

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **14/2018/DS-ST**
Ngày 27-4-2018
v/v: Tranh chấp nghĩa vụ trả tiền

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kiều Hương;

2. Ông Nguyễn Đình Ba;

-Thư ký phiên tòa: Nguyễn Văn Hưng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Linh- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 265/2017/TLST- DS, ngày 17/11/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2018/QĐST-DS ngày 19/3/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2018/QĐST-DS, ngày 11/4/2018; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1970. Có mặt.

Trú tại: Thôn Z, xã Tr, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

2. *Bị đơn:* Ông **Lê Văn M**, sinh năm 1989. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn X, xã ĐA, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

-Bà **Nguyễn Thị Thu M1**, sinh năm 1976 (vợ ông H).

Trú tại: Thôn Z, xã Tr, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện cho bà M1 là ông Nguyễn Thanh H- theo giấy ủy quyền lập ngày 19/10/2017.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/10/2017, bản khai, các biên bản hòa giải, tại phiên tòa nguyên đơn trình bày cùng các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thể hiện: Ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Thu M1 là đại lý bán thức ăn gia súc. Từ năm 2014 đến năm 2016 ông H, bà M1 bán thức ăn gia súc cho ông Lê Văn M. Việc mua bán mỗi bên đều mở sổ theo dõi vì mua bán rất nhiều lần. Tính đến ngày 30/11/2016 ông M còn nợ ông H bà M1 tổng số tiền là 304.400.000 đồng. Việc nợ này ông M có ký xác nhận vào sổ theo dõi mua bán của ông H, bà M1 và hẹn trả ngay, nhưng sau đó ông M không trả tiền cho ông H, bà M1.

Nay ông H bà M1 yêu cầu ông M phải trả số tiền nợ thức ăn gia súc là 304.400.000 đồng, đồng thời phải tính lãi chậm trả 0,75%/tháng kể từ ngày 30/11/2016 cho đến nay. Tại phiên tòa ông H không yêu cầu tính lãi.

Chứng cứ do ông H bà M1 đưa ra là giấy theo dõi việc mua bán cám và số nợ còn lại được ghi trên 04 trang giấy học sinh (đã được đối chiếu với bản gốc).

Tòa án đã tổng đạt các thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn Lê Văn M, nhưng ông M đều không đến Tòa án để tham gia tố tụng.

Qua xác minh địa phương, nơi ông Lê Văn M cư trú thể hiện: Hiện nay ông M vẫn đang sinh sống tại địa chỉ: Số nhà 181 đường Z30A, thôn X, xã ĐA, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Ông M đã có vợ trong năm 2017.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Phần thủ tục: Thẩm phán thụ lý vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành theo quy định của pháp luật tố tụng, đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn.

Phần nội dung: Đây là quan hệ tranh chấp nghĩa vụ trả tiền, việc xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản là chưa chính xác. Xét thấy chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, bản khai và tại phiên tòa hôm nay có đủ căn cứ xác định: Ông Lê Văn M có mua thức ăn của ông H, bà M1 và còn nợ số tiền 304.400.000 đồng là có căn cứ chấp nhận. Do đó, buộc ông M phải có nghĩa vụ trả cho ông H, bà M1 số tiền trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về phần thủ tục: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Lê Văn M vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Đối với việc xác định pháp luật áp dụng trong quan hệ này là Bộ luật dân sự năm 2005, vì quan hệ dân sự này xác lập trước thời điểm Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là tranh chấp nghĩa vụ trả nợ trong hợp đồng mua bán tài sản, vì việc mua bán giữa hai bên đã kết thúc, nên xác định quan hệ tranh chấp là: Tranh chấp nghĩa vụ trả nợ, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Tại phiên tòa nguyên đơn rút phần tính lãi cho bị đơn, kể từ ngày chậm thanh toán cho đến ngày xét xử là phù hợp và không vượt quá yêu cầu khởi kiện nên chấp nhận.

[4] Xét về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là buộc ông Lê Văn M phải trả số nợ tiền mua thức ăn gia súc còn lại 304.400.000 đồng là có căn cứ; bởi vì nguyên đơn có đưa ra sổ theo dõi việc mua bán, số lượng hàng hóa trao đổi mua bán, số tiền phải trả, số tiền bên ông M đã trả và số tiền ông M còn nợ, đồng thời ở những thời điểm kết sổ đều có chữ ký Lê Văn M. Sổ theo dõi việc bán thức ăn gia súc cho ông M, ông H đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ và rõ ràng. Do đó buộc ông M phải có nghĩa vụ trả nợ cho ông H bà M1 số tiền 304.400.000 đồng là phù hợp Điều 428, khoản 1 Điều 438 Bộ luật dân sự năm 2005.

[5] Về tiền lãi: Trong đơn khởi kiện nguyên đơn có yêu cầu tính lãi, nhưng tại phiên tòa nguyên đơn rút yêu cầu tính lãi, đây là tự nguyện của nguyên đơn và xét thấy có lợi cho bị đơn nên chấp nhận.

[6] Qua nhận định trên buộc ông M phải trả cho ông H bà M1 số tiền nợ mua thức ăn gia súc là 304.400.000 đồng. Đồng thời ông M còn phải chịu lãi chậm thi hành án về sau.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên buộc ông M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho ông H.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 357, khoản 2 Điều 468, điểm a khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 428, 438 Bộ luật dân sự năm 2005, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Đình chỉ yêu cầu về tính lãi kể từ ngày chậm thanh toán (01/12/2016) cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

2. Buộc ông Lê Văn M phải trả cho ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Thu M1 số tiền: 304.400.000 đồng.

Kể từ ngày ông H bà M1 có đơn yêu cầu thi hành án, ông M phải chịu lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng thời gian và số tiền chậm thanh toán.

3. Về án phí: Ông Lê Văn M phải chịu 15.220.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho ông Nguyễn Thanh H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 8.238.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018019 ngày 17/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án: 27/4/2018; ông Lê Văn M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

-VKSND huyện;
-THADS huyện;
-Các đương sự;
-Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thái